TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 52/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 1243/2017/HNST ngày 28/12/2017 về việc "thuận tình ly hôn" giữa;

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1980

Địa chỉ: 357/9 đường B, phường M, quân N, Tp.HCM

Và ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1981

Địa chỉ: 533/2/9 đường T3, phường N1, quận V, Tp.HCM

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 09 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội**.**

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Minh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Minh T1 thuận tình ly hôn (bà T và ông T1 kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01 ngày 11/01/2012 tại Ủy ban nhân dân phường N1, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.)

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 20/5/2012 cho bà Nguyễn Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Minh T1 cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ tháng 01/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp ông Nguyễn Minh T1 chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tương ứng với thời gian và số tiền chậm thực hiện tại thời điểm thanh toán.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không có

- Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà Nguyễn Thị Minh T và ông Nguyễn Minh T1 nộp nhưng được trừ vào 300.000 đồng do bà T, ông T1 nộp theo biên lai thu số 0007462 ngày 19/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND. Q.Tân Bình;
- UBND phường N1, quận V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tô Trần Ái Vy